

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Xác định cha cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Khắc Tuyn.

Thư ký phiên họp: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 68/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Hoàng Thị B, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cụ Phạm Thị P, sinh năm 1938. Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn L, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

6. Ông Trần Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

7. Ông Trần Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn T, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 24/10/2022, bản tự khai và tại phiên họp bà Hoàng Thị B trình bày:*

Ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng, quá trình chung sống giữa hai người có nhiều mâu thuẫn nên bà N đã cùng với hai con bỏ đi khỏi nhà. Vì vậy, ông Y và bà N đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2008. Sau khi bà N bỏ đi khỏi nhà thì bà Hoàng Thị B và ông Y có gặp gỡ và nảy sinh tình cảm với nhau. Được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2011 bà và ông Y đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương rồi về chung sống với nhau tại thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, đến ngày 20/6/2013, bà và ông Y có sinh được một con trai tại Trung tâm y tế thị xã Đông Triều. Do thời điểm đó bà và ông Y chưa làm thủ tục kết hôn nên khi đi đăng ký khai sinh bà B phải đặt tên cho con theo họ của mẹ là Hoàng Trần Đ K và sau đó đã được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều cấp Giấy khai sinh số xx, quyền số 01/2014 ngày 02/12/2014.

Sau khi sinh con, bà B chưa kịp làm các thủ tục để xác nhận cháu Hoàng Trần Đ K là con của ông Y thì do bị mắc bệnh nên ông Trần Văn Y đã chết ngày 20/6/2020.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con của mình, bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013 là con đẻ của ông Trần Văn Y.

** Tại biên bản lấy lời khai cụ Phạm Thị P (mẹ ông Y) trình bày:*

Cụ và cụ ông Trần Văn S sinh được 08 người con là: Trần Thị L, sinh năm 1961; Trần Văn H, sinh năm 1963; Trần Thị T, sinh năm 1967; Trần Thị L, sinh năm 1970; Trần Văn H, sinh năm 1972; Trần Văn Y, sinh năm 1975; (đã chết năm 2020); Trần Văn T, sinh năm 1979; Trần Văn V, sinh năm 1984 (đã chết năm 2019).

Vào năm 2000, ông Trần Văn Y có kết hôn với bà Nguyễn Thị N và sinh được hai người con là Trần Thị L A và Trần Thị B H. Đến năm 2008 thì bà N cùng hai con bỏ đi không rõ đi đâu, không bảo gì với ai và biệt tích không có tin tức gì. Sau khi bà N bỏ đi, ông Y đã quen biết bà Hoàng Thị B, được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà B và ông Y đã về sống chung với nhau và tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Quá trình chung sống với nhau, bà B và ông Y có một con chung tên là Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013. Do chưa đăng ký kết hôn nên cháu phải lấy họ mẹ. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu, cụ P đề nghị Tòa án xác định cháu Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013 là con đẻ của ông Trần Văn Y.

**Tại bản tự khai, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị L, ông Trần Văn H, bà Trần Thị T, bà Trần Thị L, ông Trần Văn H và ông Trần Văn T đều trình bày:*

Bố mẹ của các ông, bà sinh được 08 người con, nhưng có hai người là ông Trần Văn V đã chết vào năm 2019 và ông Trần Văn Y đã chết vào năm 2020. Trước đó, ông Trần Văn Y đã kết hôn với bà Nguyễn Thị N và có được hai người con. Đến năm 2008, bà N đã cùng hai con bỏ đi biệt tích, không nói rõ đi đâu. Năm 2011, ông Trần Văn Y có tình cảm với bà Hoàng Thị B Sau đó, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên ông Y và bà B đã tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương rồi về chung sống với nhau tại thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống với nhau ông Y và bà B có một người con chung là Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013. Do thời điểm đó ông Y chưa ly hôn với vợ cũ nên con phải lấy họ mẹ.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu, các ông bà đều đề nghị Tòa án xác định cháu Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013 là con đẻ của ông Trần Văn Y.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự như sau:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: căn cứ vào các Điều 89, 90, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị B, xác định cháu Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013 là con của ông Trần Văn Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về tố tụng: người yêu cầu (bà Hoàng Thị B) có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu của chị Hoàng Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuy vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của đương sự:

2.1. Bà Hoàng Thị B và ông Trần Văn Y quen biết và có tình cảm với nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, năm 2011 bà B và ông Y có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương rồi về chung sống tại thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Khi đó ông Trần Văn Y chưa ly hôn vợ là bà N, nên hai người không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, đến ngày 20/6/2013, bà và ông Y có sinh được một con trai tại Trung tâm y tế thị xã Đông Triều. Do thời điểm đó bà và ông Y chưa làm thủ tục kết hôn nên khi đi đăng ký khai sinh bà B phải đặt tên cho con theo họ của mẹ là Hoàng Trần Đ K và sau đó đã được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều cấp Giấy khai sinh số xx, quyền số 01/2014 ngày 02/12/2014. Sau khi bà B sinh con, đến ngày 20/6/2020 ông Trần Văn Y đã chết mà chưa kịp làm các thủ tục để xác nhận con.

2.2. Những người thân của ông Trần Văn Y đều có lời khai phù hợp với nội dung bà Hoàng Thị B đã trình bày về quá trình bà B quen biết ông Y trong thời gian vợ ông Y bỏ nhà ra đi, sau đó bà B và ông Y đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương rồi về chung sống với nhau tại thôn N, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2011 cho đến khi ông Y chết (ngày 20/6/2020). Trong thời gian chung sống với ông Y, bà B đã sinh được một người con tên là Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013.

Tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự quy định:... *“Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha mẹ của mình.”*

2.3. Để có căn cứ giải quyết việc dân sự, ngày 18/11/2022, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 02/2022/QĐ – TCGĐ trung cầu giám định, xác định AND của một trong số những người thân của ông Y là ông Trần Văn H (anh trai ông Y) so sánh với cháu Hoàng Trần Đ K để xác định huyết thống.

Tại bản Kết luận giám định số 1899/KL - KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: *“Anh Trần Văn H có quan hệ huyết thống theo dòng họ nội (bác ruột/ chú ruột, bác họ bên bố/ chú họ bên bố....) với cháu Hoàng Trần Đ K”.*

[3] Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định:

Cháu Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013 là con của ông Trần Văn Y. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị B.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Hoàng Thị B là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị B.

Xác định cháu Hoàng Trần Đ K, sinh ngày 20/6/2013 (theo giấy khai sinh số xx, quyển số 01/2014 ngày 02/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) là con của ông Trần Văn Y.

2. Về lệ phí: bà Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009782 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tx. Đông Triều;
- Chi cục THADS tx. Đông Triều;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**Phạm Khắc Tuyn**

